

Số: 11/2019/QĐST-DS

Sông Cầu, ngày 05 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 26/7/2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng anh Trần Văn L1, sinh năm 1982 và chị Trần Thị L2, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn DP 1, xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn DP 1, xã XP, thị xã SC, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng anh Trần Văn L1, chị Trần Thị L2 và anh Lê Văn Ch thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giấy bán đất viết tay lập ngày 24/06/2016) giữa anh Trần Văn L1 và anh Lê Văn Ch.

Đến ngày 26 tháng 9 năm 2019, anh Lê Văn Ch có nghĩa vụ hoàn trả đủ một lần cho vợ chồng anh Trần Văn L1 và chị Trần Thị L2 số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*) theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giấy bán đất viết tay lập ngày 24/06/2016) và số tiền bồi thường thiệt hại do các bên thỏa thuận là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*). Tổng cộng là 95.000.000đ (*Chín mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản

tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Lê Văn Ch tự nguyện chịu và phải nộp 1.187.500 đồng (*Một triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Vợ chồng anh Trần Văn L1, chị Trần Thị L2 tự nguyện chịu và phải nộp 1.187.500 đồng (*Một triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006899 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

Hoàn trả cho vợ chồng Trần Văn L1, chị Trần Thị L2 số tiền 812.500 đồng (*Tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) có tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006899 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thơ Hiền